

Bản án số: 147/2022/DS-ST

Ngày: 13/9//2022

V/v Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Kim Phương

2. Ông Dương Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Huyền – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:
Ông Dương Bá Thành Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2022/TLST- DS ngày 04/5/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXX-ST ngày 11/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Trụ sở: số 266 – 268 N, phường V, quận 3, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Phương L – Chức vụ: Chuyên viên- chi nhánh Hàng Bài. Theo văn bản ủy quyền số 29/2022/GUQ-CNHB ngày 19/01/2022.

(Bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1993

Trú tại: số 1 ngõ 73 phố H, phường Đ, quận L, thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 06/5/2022 và lời khai tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 25/03/2019, Ông Nguyễn Huy T có ký với Ngân hàng TMCP S CN Hàng Bài (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Ông Nguyễn Huy T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 30.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng./.*) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông Nguyễn Huy T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 453.570.827 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm*

năm mươi ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 16/05/2022 Ông Nguyễn Huy T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 409.450.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm linh chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Hiện thẻ tín dụng đã chuyển sang nợ nhóm 5, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông Nguyễn Huy T chưa thanh toán dứt điểm toàn bộ gốc lãi thẻ tín dụng. Tính đến ngày 16/5/2022 dư nợ thẻ tín dụng của ông Nguyễn Huy T còn phải trả là 81.995.859 đồng. Trong đó Dư nợ : 51.495.884 đồng và lãi quá hạn: 30.459.975 đồng. Nay, đề nghị Tòa án buộc ông T thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ trên. Đồng thời ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/05/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn là ông Nguyễn Huy T đã được Tòa án tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không có lời khai

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên có đơn xin xử vắng mặt nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi Tòa thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành và thực hiện tốt các quy định của pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật còn bị đơn chấp hành không tốt các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định Hợp đồng tín dụng là hợp pháp, đúng quy định. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn là ông T có vi phạm nghĩa vụ trả nợ dẫn đến nợ quá hạn. Đề nghị căn cứ Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 và điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Buộc ông Nguyễn Huy T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ tính đến ngày 01/8/2022 là 88.650.559 đồng, trong đó nợ gốc là 51.495.884 đồng và lãi quá hạn là 37.154.475 đồng. Ông T còn phải tiếp tục chịu lãi đối với khoản nợ chưa thanh toán theo lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

* *Về tố tụng*: Ngân hàng TMCP S khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Huy T, ông T hiện đang cư trú tại phường Đ, quận L, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 3, điều 26, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật.

Ông Nguyễn Huy T là đương sự trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đến Tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông T. Bà Trần Thị

Phương L là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Linh.

** Về nội dung:* Xét yêu cầu thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 25/03/2019, Ông Nguyễn Huy T có ký với Ngân hàng TMCP S CN Hàng Bài (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Ông Nguyễn Huy T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 30.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng./.*) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông Nguyễn Huy T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 453.570.827 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng*). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 16/05/2022 Ông Nguyễn Huy T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 409.450.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm linh chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Trong quá thực hiện sử dụng thẻ tín dụng, ông Nguyễn Huy T đã không thực hiện trả nợ theo đúng cam kết trong hợp đồng. Ngân hàng chuyển nợ quá hạn từ ngày 22/01/2021. Tính đến ngày 16/5/2022 dư nợ thẻ tín dụng của ông Nguyễn Huy T còn phải trả là 81.995.859 đồng. Trong đó Dư nợ : 51.495.884 đồng và lãi quá hạn: 30.459.975 đồng.

Xét Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 25/3/2019 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) giữa Ngân hàng TMCP S và ông Nguyễn Huy T được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Lãi suất cho vay đã được các bên thỏa thuận, nguyên đơn đã cung cấp bản kê thanh toán gốc và lãi của bị đơn đã đủ căn cứ khẳng định toàn bộ số nợ gốc và lãi nêu trên là đúng. Do vậy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ và cần được chấp nhận.

Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3, điều 26, điều 35, khoản 1 điều 147, điều 227, điều 228, điều 235, điều 264, điều 266, điều 273 và điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Luật Thương mại; Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

- Xác nhận Tính đến ngày 01/8/2022 ông Nguyễn Huy T còn nợ Ngân hàng TMCP S các khoản sau: Nợ gốc: 51.495.884 đồng. Lãi quá hạn là 37.154.475 đồng. Tổng số tiền là 88.650.359 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Huy T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ khoản nợ trên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: ông Nguyễn Huy T phải chịu 4.432.517 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP S 1.450.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0065049 ngày 26/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi gửi:

- Các đương sự
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- Lưu TA

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Nga